

Số: 01/2022/BC-HĐQT/CIAS

Khánh Hòa, ngày 26.. tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh**
- Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258.6265588 Fax: 0258.6266262 Email: contact@cias.vn
- Vốn điều lệ: 197.099.040.000 đồng
- Mã chứng khoán: CIA
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 23/4/2021 Công ty CIAS đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS	23/4/2021	Phê duyệt các Báo cáo và Tờ trình bao gồm:	
			1. Báo cáo của Ban Giám đốc	
			2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	
			3. Báo cáo của Ban kiểm soát	
			4. Tờ trình v.v thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Ghi chú
			5. Tờ trình v.v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010;	
			6. Tờ trình v.v thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021;	
			7. Tờ trình v.v thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021;	
			8. Tờ trình v.v danh sách đơn vị kiểm toán, soát xét BCTC giai đoạn 2021-2023;	
			9. Tờ trình v.v thông qua sửa đổi Điều lệ theo quy định mới của pháp luật;	
			10. Tờ trình v.v thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định mới của pháp luật;	
			11. Tờ trình v.v thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT;	
			12. Tờ trình v.v thông qua Quy chế hoạt động của BKS.	

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT được bầu và hoạt động theo nhiệm kỳ 2017 – 2022. Tại thời điểm 31/12/2021, thông tin về các thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	09/3/2017	
2	Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên	09/3/2017	
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	09/3/2017	
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	09/3/2017	
5	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	09/3/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Minh Hoàng	15/15	100%	
2	Ông Đồng Lương Sơn	15/15	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	15/15	100%	
4	Ông Lý Lâm Duy	15/15	100%	
5	Ông Khổng Minh Dũng	15/15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, bên cạnh việc xác định phương hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2021 như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT, qua trao đổi bằng thư điện tử/điện thoại, HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ, thường xuyên đối với Ban Giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh, đầu tư đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt, các giải pháp ứng phó với diễn biến của thị trường và tình hình dịch bệnh.
- HĐQT thảo luận và thông qua các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Giám đốc có cơ sở triển khai và yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo định kỳ/đột xuất theo tình hình thực tế, đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai Nghị

quyết/Quyết định.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.
- Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến nghiêm trọng, khó lường, HĐQT ghi nhận những nỗ lực và giải pháp thiết thực, phù hợp của Ban Giám đốc trong việc bố trí nhân sự, tiết kiệm chi phí, tìm tòi và từng bước triển khai hướng kinh doanh mới nhằm hạn chế tác động tiêu cực của đại dịch đến hoạt động kinh doanh.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, HĐQT Công ty CIAS tổ chức 15 cuộc họp trong đó có 01 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty CIAS đã thông qua 22 (hai mươi hai) Nghị quyết và Quyết định bằng hình thức tổ chức họp trực tiếp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.

(Phụ lục 01 – Danh mục Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đính kèm).

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban	09/3/2017	Cử nhân Kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	09/3/2017	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn, Quản lý KS-NH
3	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên	19/8/2017	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	01/01	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Việt Hồng	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong kỳ, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông, bao gồm: Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 và các chỉ tiêu tài chính quan trọng trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt; Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý; Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

Năm 2021, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã chủ động, tích cực dự trù nhiều phương án và triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành và gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế toàn cầu nói chung và ngành hàng không nói riêng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

BKS, HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Phạm Quang Minh	21/4/1985	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Thạc sỹ Kỹ thuật và Công nghệ	Bổ nhiệm ngày 01/8/2018

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Trần Xuân Bình	15/9/1976	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành: Kế toán)	Bổ nhiệm ngày 15/3/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đã cử đại diện tham khảo, cập nhật tài liệu từ các chương trình tập huấn về quản trị công ty, quy chế niêm yết, quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty:
(Phụ lục 02 - Danh sách người có liên quan của Công ty đính kèm).
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
(Phụ lục 03 – Giao dịch với người có liên quan đính kèm).
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*.
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có*.
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 04 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đính kèm).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021)

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**

(Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I – Nghị quyết				
1	01/2021/NQ-HĐQT/CIAS	27/01/2021	Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2019	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT/CIAS	01/3/2021	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT/CIAS	08/3/2021	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không vay vốn	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT/CIAS	16/3/2021	Phê duyệt giao dịch với Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT/CIAS	30/3/2021	Phê duyệt các Báo cáo, Tờ trình của Giám đốc: 1 - Báo cáo SXKD 2020, kế hoạch 2021; 2 - Báo cáo tình hình nhân sự 2020, kế hoạch 2021; 3 – Tờ trình phê duyệt quỹ lương và tình hình nhân sự; 4 – Tờ trình phê duyệt sửa đổi Quy chế công bố thông tin; 5 – Tờ trình bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty; 6 – Tờ trình bỏ nhiệm Phụ trách kiểm toán nội bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/2021/NQ-HDQT/CIAS	30/3/2021	Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức, chương trình và tài liệu DHDGD thường niên năm 2021	100%
7	07/2021/NQ-HDQT/CIAS	23/4/2021	Phê duyệt cho Công ty CP Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF vay vốn và đóng cửa Chi nhánh tại Lào Cai, Địa điểm kinh doanh tại TP. Nha Trang	100%
8	08/2021/NQ-HDQT/CIAS	21/6/2021	Phê duyệt thay đổi nhân sự Phụ trách Kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét BCTC giai đoạn 2021-2023	100%
9	09/2021/NQ-HDQT/CIAS	30/7/2021	Phê duyệt chấm dứt hoạt động nhà hàng Yen Restaurant tại Cảng HKQT Đà Nẵng và chủ trương tạm ngừng kinh doanh Chi nhánh Đà Nẵng	100%
10	10/2021/NQ-HDQT/CIAS	24/8/2021	Phê duyệt gia hạn Hợp đồng vay giữa Công ty CP Dầu tư và Tư vấn Long Thành và Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	100%
11	11/2021/NQ-HDQT/CIAS	31/8/2021	Phê duyệt phương án chi trả lương 06 tháng cuối năm 2021	100%
12	12/2021/NQ-HDQT/CIAS	09/10/2021	Gia hạn Hợp đồng vay vốn	100%
13	13/2021/NQ-HDQT/CIAS	14/10/2021	Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu tang vốn điều lệ của Công ty CP Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF và cho Công ty CP Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF vay vốn	100%
14	14/2021/NQ-HDQT/CIAS	29/11/2021	Phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/2021/NQ-HDQT/CIAS	06/12/2021	Phê duyệt gia hạn Hợp đồng vay vốn	100%

II – Quyết định

16	01/2021/QĐ-HDQT/CIAS	08/3/2021	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không vay vốn	100%
17	02, 03/2021/QĐ-HDQT/CIAS	16,18/3/2021	Phê duyệt giao dịch với Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF	100%
18	04/2021/QĐ-HDQT/CIAS	30/3/2021	Phê duyệt bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
19	05/2021/QĐ-HDQT/CIAS	31/3/2021	Phê duyệt bổ nhiệm Phụ trách Kiểm toán nội bộ	100%
20	06/2021/QĐ-HDQT/CIAS	23/4/2021	Phê duyệt đóng cửa Chi nhánh tại Lào Cai và Địa điểm kinh doanh tại Nha Trang	100%
21	07/2021/QĐ-HDQT/CIAS	13/8/2021	Phê duyệt tạm ngừng kinh doanh Chi nhánh Đà Nẵng	100%
22	08/2021/QĐ-HDQT/CIAS	06/12/2021	Phê duyệt gia hạn Hợp đồng vay vốn	100%

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021)

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2021

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trương Minh Hoàng		Chủ tịch HĐQT			09/3/2017			Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2	Đổng Lương Sơn		Thành viên HĐQT			09/3/2017			TV HĐQT
3	Nguyễn Văn Thắng		Thành viên HĐQT			09/3/2017			TV HĐQT
4	Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT			09/3/2017			TV HĐQT
5	Khổng Minh Dũng		Thành viên HĐQT			09/3/2017			TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát			09/3/2017			Trưởng BKS
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Thành viên BKS			09/3/2017			TV BKS
8	Nguyễn Việt Hồng		Thành viên BKS			19/8/2017			TV BKS
9	Phạm Quang Minh		Giám đốc			01/8/2018			Giám đốc
10	Trần Xuân Bình		Kế toán trưởng			15/3/2019			Kế toán trưởng, Người được UQ công bố thông tin
11	Lê Ngọc Đức		PT Kiểm toán nội bộ			01/4/2021	21/6/2021	Miễn nhiệm	Phụ trách Kiểm toán nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12	Lưu Việt Bắc		PT Kiểm toán nội bộ			21/6/2021			Phụ trách Kiểm toán nội bộ
13	Nguyễn Thị Hiền		Thư ký HĐQT			31/3/2021			Người phụ trách quản trị công ty
11	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)			4201671132; Ngày cấp: 30/12/2015, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa	30/12/2015			Công ty con
12	Đặng Đức Hoàn					30/12/2015			Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty AGS
13	Lê Cao Thế					30/12/2015			Thành viên HĐQT Công ty AGS
14	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)			4201728325, Ngày cấp: 27/02/2017, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh	27/02/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)			4201744863, Ngày cấp: 06/06/2017, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	SBQT Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	06/06/2017			Công ty con
16	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF (IDF)			5300778865, Ngày cấp: 31/03/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai	Số 027 Hưng Hóa, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, T. Lào Cai	31/03/2020			Công ty con
17	Lưu Danh Lam					31/3/2020			Giám đốc, Người DDPL của Công ty IDF
18	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG)			0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	22/6/2018			Công ty mẹ
19	Dương Đức Tỉnh					22/6/2018			Chủ tịch HĐQT Công

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20	Phạm Văn Hà					22/6/2018			ty ASG Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty ASG
21	Bùi Thị Lệ Hằng					22/6/2018			Thành viên HĐQT Công ty ASG
22	Trần Thị Bích Ngọc					22/6/2018			Thành viên HĐQT Công ty ASG
23	CTCP Logistics ASG			4601126886, Ngày cấp: 18/04/2013, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, X. Đồng Tiến, TX. Phố Yên, T. Thái Nguyên	22/6/2018			Công ty con của ASG
24	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128, Ngày cấp: 09/08/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, P. Đồng Tiến, TX. Phố Yên, Thái Nguyên	09/08/2019			Công ty con của ASG

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
25	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049, Ngày cấp: 24/06/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	24/06/2020			Công ty con của ASG
26	CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515, Ngày cấp: 25/03/2016, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, P. 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	22/6/2018			Công ty con của ASG
27	Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh			0314023199, Ngày cấp: 21/09/2016, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, P. 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	22/6/2018			Công ty con của ASG
28	CTCP Giao nhận A Plus			0108486628, Ngày cấp: 25/10/2018, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	25/10/2018			Công ty con của ASG
29	CTCP Dịch vụ ASGU			4601528585, Ngày cấp:	Lô số 5 – KCN	30/11/			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				30/11/2018, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Yên Bình, P. Đồng Tiến, TX. Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	2018			của ASG
30	Công ty TNHH Vận tải ASG			4601547193, Ngày cấp: 29/10/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, P. Đồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	29/10/2019			Công ty con của ASG
31	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam			0108895483, Ngày cấp: 10/09/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội	24/11/2020			Công ty con của ASG

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS)	Công ty con	4201671132 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 6 ngày 22/6/2019; Nơi cấp: Sở KH- ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2021 – 31/12/2021	- NQ số 03/2019/NQ- HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019; - NQ số 11/2020/NQ- HĐQT/CIAS ngày 05/11/2020; - QĐ số 05/2020/QĐ- HĐQT/CIAS ngày 04/12/2020; - QĐ số 01/2021/QĐ- HĐQT/CIAS ngày 08/3/2021.	- Cung cấp dịch vụ: 1.717.307.313 đồng; - Cho vay: 11.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 2.217.657.530 đồng; - Mua dịch vụ: 16.495.227 đồng.	
2	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Công ty con	4201728325 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2018; Nơi cấp: Sở KH- ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2021 – 31/12/2021	NQ 03/2019/NQ- HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019.	- Trả tiền lãi cho vay: 65.589.042 đồng; - Cung cấp dịch vụ: 41.881.890	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Miền thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF (IDF)	Công ty con	5300778865, Ngày cấp: 31/03/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai	Số 027 Hung Hóa, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, T. Lào Cai	01/01/2021 – 31/12/2021	- NQ 03/2019/NQ- HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019; - QĐ số 03/2021/QĐ- HĐQT/CIAS ngày 18/3/2021; - NQ số 07/2021/NQ- HĐQT/CIAS ngày 23/4/2021.	- Cung cấp dịch vụ: 842.772.421 đồng; - Cho vay: 1.500.000.000 đồng - Lãi cho vay: 67.315.068 đồng.	
							đồng - Mua dịch vụ: 307.945.261 đồng	

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN NGÀY 30/6/2021

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Trương Minh Hoàng		Chủ tịch HĐQT			548.626	2,78	
1.1	Trương Văn Tuấn					0	0	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Tâm					0	0	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Cao Thành					0	0	Bố vợ
1.4	Vũ Thị Thúy					0	0	Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Ánh Phúc					0	0	Vợ
1.6	Trương Nguyễn Bảo					0	0	Con đẻ
1.7	Trương Bảo Minh					0	0	Con đẻ
1.8	Trương Thị Minh Hằng					0	0	Chị ruột
1.9	Nguyễn Mạnh Hà					0	0	Anh rể
1.10	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG		Phó Tổng GD phụ trách	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã	9.623.152	48,82	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.11	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không		Chủ tịch HĐQT	4201671132, Ngày cấp: 30/12/2015, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Phủ Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội			
1.12	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh		Chủ tịch Công ty	4201728325, Ngày cấp: 27/02/2017, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					Khánh Hòa			
1.13	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		TV HDTV kiêm Tổng GD	4601543128, Ngày cấp: 09/08/2019, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Trền, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0	0	
1.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Tổng Giám đốc	0109240049, Ngày cấp: 24/6/2020, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP.	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					Hà Nội			
1.15	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam		Thành viên HĐQT	0108895483, Ngày cấp: 10/09/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	
1.16	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF		Chủ tịch HĐQT	5300778865, Ngày cấp: 31/03/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai	Số 027, Tổ 2, đường Hưng Hóa, Phường Duyên Hải, TP.	0	0	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					Lào Cai, tỉnh Lào Cai			
2	Đổng Lương Sơn		Thành viên HĐQT			196.912	1,00	
2.1	Nguyễn Thị Mỹ Kim					0	0	Vợ
2.2	Đổng Sơn Lâm					0	0	Con đẻ
2.3	Nguyễn Phương Ngọc					0	0	Con dâu
2.4	Đổng Sơn Hiệp					0	0	Con đẻ
2.5	Triệu Tường Chi							Con dâu
2.6	Đổng Lương Nhơn					0	0	Anh ruột
2.7	Đổng Lương Bình					0	0	Anh ruột
2.8	Đổng Lương Hải					0	0	Em ruột
2.9	Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Ninh Phước		Phó Giám đốc	4200576221, Ngày cấp: 28/8/2002, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Thôn Ninh Tĩnh, Xã Ninh Phước, Thị xã Ninh	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					Hòa, Tỉnh Khánh Hòa			
3	Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT			59.812	0,30	
3.1	Lý Thái Long					0	0	Bố đẻ
3.2	Trần Minh Nga					0	0	Mẹ đẻ
3.3	Lý Diễm My					0	0	Em ruột
					Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa			
3.4	Công ty TNHH Dịch vụ Mật đất Hàng Không		TV HDTV, Phó GD kiêm GD Tài chính	4201671132, Ngày cấp: 30/12/2015, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa		0	0	
3.5	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG		Thành viên HĐQT	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp:	Khu dịch vụ	9.623.152	48,82	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội			
3.6	Công ty Cổ phần Logistics ASG		TV. HĐQT kiêm Phó Tổng GD	4601126886, Ngày cấp: 18/4/2013, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Triền, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.7	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT kiêm GD	0107372515, Ngày cấp: 25/03/2016, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	566.662	2,88	
3.8	Công ty CP Giao nhận A Plus			0108486628, Ngày cấp: 25/10/2018, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.9	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128, Ngày cấp: 09/08/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Trĩen, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	0	
4	Không Minh Dũng		Thành viên HĐQT			105.151	0,53	
4.1	Không Vũ Kỳ					0	0	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Tám					0	0	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Kim Sinh					0	0	Mẹ vợ
4.4	Chu Hải Hà					0	0	Vợ
4.5	Không Thái Minh					0	0	Con đẻ
4.6	Không Nhật Minh					0	0	Con đẻ
4.7	Không Thị Tâm Hằng					0	0	Chị ruột
4.8	Nguyễn Văn Hiếu					0	0	Anh rể
4.9	Không Thị Huyền					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.10	Bùi Ngô Phúc					0	0	Anh rể ruột
4.11	CTCP Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài		Giám đốc	0104065562, Ngày cấp: 29/01/2010, Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Thôn Tân Phú, X. Phú Cường, H. Sóc Sơn, TP Hà Nội	139.423	0,71	
5	Nguyễn Văn Thắng		Thành viên HĐQT			42.675	0,22	
5.1	Nguyễn Xuân Mai					0	0	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Minh					0	0	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Văn Phiệt					0	0	Bố vợ
5.4	Bùi Thị Hoan					0	0	Mẹ vợ
5.5	Nguyễn Huy Thông					0	0	Anh ruột
5.6	Đỗ Thị Thanh Huyền					0	0	Chị dâu
5.7	Nguyễn Thị Thanh					0	0	Em ruột
5.8	Nguyễn Công Đoàn					0	0	Em rể
5.9	Nguyễn Thị Thủy					0	0	Vợ
5.10	Nguyễn Tuấn Bảo					0	0	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.11	Nguyễn Sĩ Phú				Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, X. Phú Cường, H. Sóc Sơn, Hà Nội	0	0	Con đẻ
5.12	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam		Chủ tịch HĐQT	0108895483, Ngày cấp: 10/09/2019, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội		0	0	
5.13	Công ty CP Logistics Hàng không		Thành viên HĐQT	0102355611, Ngày cấp: 29/08/2007, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tầng 4, Ga Hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	73	0,00	
5.14	Công ty Cổ phần Logistics AGH		Thành viên HĐQT	0109050256, Ngày cấp: 31/12/2019, Nơi cấp: Sở	Ô số 215 tầng 2, tòa	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				KH&ĐT Thành phố Hà Nội	tháp Tây thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học Viện Quốc Phòng, Nguyễn Văn Huyện, Xuân La, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội			
5.15	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang		Giám đốc	0308945734, Ngày cấp: 08/6/2009, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Công số 2, ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang,	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					Tỉnh Khánh Hòa			
6	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng BKS			51.412	0,26	
6.1	Đỗ Tả Hợp					0	0	Chồng
6.2	Đỗ Văn Hà Lê					0	0	Con đẻ
6.3	Nguyễn Anh Tùng					0	0	Con rể
6.4	Đỗ Văn Hà Phương					0	0	Con đẻ
6.5	Nguyễn Thị Lệ Chi					0	0	Em ruột
6.6	Nguyễn Việt Hùng					0	0	Em ruột
6.7	Trần Kim Lan					0	0	Em rể
6.8	Nguyễn Thị Nguyệt					0	0	Em dâu
6.9	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG		KTT kiêm Trưởng ban TCKT	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQTNội Bãi, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn,	9.623.152	48,82	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
					TP. Hà Nội			
					Tầng 7, Tòa nhà Hải Âu, số 39B Trưởng Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			
6.10	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn		Trưởng Ban kiểm soát	0107372515, Ngày cấp: 25/03/2016, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh		566.662	2,88	
6.11	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Trưởng Ban kiểm soát	4601126886, Ngày cấp: 03/05/2013, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, P. Đồng Triển, TX. Phổ Yên, T. Thái	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.12	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không		Thành viên HĐQT	4201671132, Ngày cấp: 30/12/2015, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	0	0	
6.13	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASC		Kiểm soát viên	4601543128, Ngày cấp: 09/08/2019, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0	0	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Thành viên BKS			76.212	0,38	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.1	Trần Thị Bắc					0	0	Mẹ đẻ
7.2	Lê Văn Phước					0	0	Bố chồng
7.3	Nguyễn Thị Thanh Cảnh					0	0	Mẹ chồng
7.4	Lê Hồng Trang					0	0	Chồng
7.5	Lê Nguyễn Hoàng Trân					0	0	Con đẻ
7.6	Lê Trần Trung					0	0	Con rể
7.7	Lê Nguyễn Hoàng Anh					0	0	Con đẻ
7.8	Nguyễn Duyên Khánh					0	0	Em ruột
7.9	Steffany Vũ					0	0	Em dâu
7.10	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Tô Hạp		Giám đốc	4200646119, Ngày cấp: 27/4/2006, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	77 Trần Quý Cáp, Phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	0	0	
8	Nguyễn Việt Hồng		Thành viên BKS			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.1	Trần Xuân Mai					0	0	Bố vợ
8.2	Lê Thị Mơ					0	0	Mẹ vợ
8.3	Trần Phương Nhung					0	0	Vợ
8.4	Nguyễn Quốc Hưng					0	0	Con đẻ
8.5	Nguyễn Trần Đức Dương					0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Thị Yến					0	0	Chị ruột
8.7	Bùi Văn Hải					0	0	Anh rể
8.8	Nguyễn Thị Anh					0	0	Chị ruột
8.9	Nguyễn Văn Hùng					0	0	Anh rể
8.10	Nguyễn Hồng Sơn					0	0	Anh ruột
8.11	Nguyễn Xuân Hải					0	0	Anh ruột
8.12	Đào Thu Lan					0	0	Chị dâu
8.13	Công ty CP Thương mại và DV Kỹ thuật Nội Bài		Kế toán trưởng	0104065562, Ngày cấp: 29/01/2010, Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Thôn Tân Phú, Xã Phú Cường,	139.423	0,71	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	Phạm Quang Minh		Giám đốc		Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	4.725	0,02	
9.1	Phạm Quang Thuận					0	0	Bố đẻ
9.2	Lương Thị Phần					0	0	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Ái Thuận An					0	0	Vợ
9.4	Phạm Xuân Hải					0	0	Em ruột
9.5	Phạm Trần Khánh Linh					0	0	Con đẻ
9.6	Phạm Trần Phương Linh					0	0	Con đẻ
9.7	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh		Chủ tịch công ty	4201744863, Ngày cấp: 06/06/2017, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	0	
10	Trần Xuân Bình		Kế toán trưởng			0	0	
10.1	Trần Văn Hòa					0	0	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.2	Dương Thị Duệ					0	0	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Bàn							Bố vợ
10.4	Hoàng Thị Tuyết							Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thị Hoàng Yến					0	0	Vợ
10.6	Trần Xuân Tuyết Nhi					0	0	Con đẻ
10.7	Trần Anh Tuấn					0	0	Con đẻ
10.8	Trần Thị Minh Yến					0	0	Em ruột
10.9	Nguyễn Văn Oanh					0	0	Em rể
10.10	Trần Anh Dũng					0	0	Em ruột
10.11	Tô Thị Hồng Ngọc							Em dâu
10.12	Trần Xuân Bắc					0	0	Em ruột
10.13	Bùi Thị Lệ					0	0	Em dâu
10.14	Trần Thị Tuyết Mai					0	0	Em ruột
10.15	Nguyễn Quốc Danh							Em rể
11	Lưu Việt Bắc		Phụ trách Kiểm toán nội bộ			0	0	
11.1	Trần Thị Diệu					0	0	Vợ
11.2	Lưu Phương Thảo					0	0	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.3	Lưu Quang Nam					0	0	Bố đẻ
11.4	Trần Thị Loan					0	0	Mẹ đẻ
11.5	Lưu Thị Phương					0	0	Chị gái
11.6	Lưu Thị Khánh					0	0	Chị gái
11.7	Lưu Thị Phương					0	0	Em gái
11.8	Nguyễn Hồng Tư					0	0	Anh rể
11.9	Trần Văn Nghiệp					0	0	Anh rể
11.10	Trần Văn Suy					0	0	Bố vợ
11.11	Lê Thị Tươi					0	0	Mẹ vợ
11.12	Công ty CP Giao nhận A Plus		Trưởng Ban KS	0108486628, Ngày cấp: 25/10/2018, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	0	0	
12	Nguyễn Thị Hiền		Người phụ trách quản trị công ty			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.1	Nguyễn Bá Nguyễn					0	0	Chồng
12.2	Nguyễn Hoàng Quân					0	0	Con đẻ
12.3	Nguyễn Văn Hưng					0	0	Bố đẻ
12.4	Hoàng Thị Oanh					0	0	Mẹ đẻ
12.5	Nguyễn Quang Hường					0	0	Em trai
12.6	Vũ Thị Hồng Linh					0	0	Em dâu
12.7	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Em gái
12.8	Trần Mạnh Trường					0	0	Em rể
12.9	Nguyễn Bá Trung					0	0	Bố chồng
12.10	Trần Thị Hương					0	0	Mẹ chồng

